

# Đổi mới đề tài tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986<sup>1</sup>

Vũ Thị Mỹ Hạnh<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về đề tài tiểu thuyết ở Việt Nam đã thực sự được chú ý sau công cuộc Đổi mới toàn diện và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bối cảnh xã hội đã làm thay đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống, và các vấn đề này đã được phản ánh trong thể loại tiểu thuyết với các đề tài lớn như: đô thị, lịch sử, nông thôn, chiến tranh, tính dục... Những đề tài đó là cơ sở để nhà văn khái quát chủ đề, xây dựng hình tượng nghệ thuật, và cũng là nơi thể hiện tài năng, sức sáng tạo của mỗi nhà văn.

**Từ khóa:** Nghiên cứu tiểu thuyết, Tiểu thuyết Việt Nam, Đề tài tiểu thuyết, Đề tài đô thị, Đề tài nông thôn, Đề tài chiến tranh, Đề tài lịch sử, Đổi mới

**Abstract:** Research on the topic of novels has drawn attention after the comprehensive Doi Moi and the country's industrialization and modernization process. The social context has profoundly changed all aspects of life, which have been reflected in the novel genre with major themes including urban and rural lives, history, war, sexuality, etc. These topics serve as a foundation for writers to generalize the themes, create artistic images, and showcase each writer's talent and creativity.

**Keyword:** Novel research, Vietnamese Novels, Novel Topics, Urban Topics, Rural Topics, War Topics, Historical Topics, Renovation

Ngày nhận bài: 15/3/2024; Ngày duyệt đăng: 15/5/2024

## 1. Mở đầu

Sau năm 1986, tiểu thuyết Việt Nam đã đạt được những thành tựu vượt bậc. Đề tài sáng tác của tiểu thuyết là một trong những vấn đề quan trọng được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Có thể thấy, “ngọn gió lành mang tên Đổi mới thổi vào Việt Nam từ cuối thập niên 80 của thế kỷ trước không chỉ đặt ra những câu hỏi lớn về sự nhận

thức chân thực mà còn làm đổi thay những nếp nghĩ xưa cũ, tạo cơ hội cho nhiều mảng đề tài trong đời sống văn học được lộ diện, tái sinh” (Lê Thị Thùy, 2018: 37). Ở đó có những mảng đề tài cũ và mới nhưng đã được các nhà văn mở rộng tầm bao quát và sáng tạo để tiểu thuyết bắt kịp xu thế phát triển của văn học đương đại. Bài viết tổng quan những đề tài tiểu thuyết Việt Nam đã được các nhà nghiên cứu bao quát, phân tích nhiều nhất.

## 2. Đề tài đô thị: sự thay đổi trong quan niệm về giá trị

Sau Đổi mới đất nước, diện mạo xã hội thay đổi, kéo theo đó là những hiện thực bề bộn của đô thị. Và hiện thực ấy cần đến thể

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ “Tổng quan nghiên cứu về tiểu thuyết Việt Nam sau Đổi mới” do ThS. NCVC Vũ Thị Mỹ Hạnh làm chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì, thực hiện năm 2023-2024.

(\*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: hanhvtm@gmail.com

loại văn học có sức bao chứa lớn như tiểu thuyết. Bên cạnh những miêu tả cuộc sống đời thường ngổn ngang, phức tạp, không ít gian nan nhọc nhằn vì mưu sinh, các nhà văn còn cảnh báo những vấn đề liên quan đến quyền lực, đồng tiền, sự vô cảm và lối sống bản năng buông thả làm tha hóa con người. Theo Đoàn Ánh Dương (2016: 55): “Tiếp cận đô thị như một đối tượng mới (được trở lại) trong văn học Việt Nam từ 1986, có thể tính đến nhiều thế hệ nhà văn, với những cảm quan khá khác biệt”. Mảng đề tài đô thị trở nên hấp dẫn và được nhìn nhận sâu sắc, đa chiều hơn. Bởi “ngay cả những cây bút trước đây chuyên viết về nông thôn cũng không tránh khỏi những ám ảnh về đô thị hóa với những xung đột xã hội, văn hóa diễn ra hằng ngày” (Nguyễn Đăng Điệp, 2018: 6).

Ở mảng đề tài này, các nhà nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa văn chương và đô thị, quá trình phát triển của văn chương đô thị, lý giải biểu hiện của văn chương đô thị nói chung và tiểu thuyết nói riêng trong thời kỳ Đổi mới. Đoàn Ánh Dương (2016: 55) nhận định: “Đô thị được hiện lên với nhiều bản khoán, trong sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn, sự đa dạng phức tạp thời bình và tính một chiều thời chiến, cảm hứng thế sự đời tư và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; rồi các phân vân, trăn trở trong những khác biệt về giới và tính dục, về không gian sống, vấn đề cá nhân cá tính, tình yêu, hạnh phúc”. Các tiểu thuyết của Đỗ Phấn, Chu Lai, Dạ Ngân... hầu hết đều tái hiện bối cảnh thủ đô và đề tài đô thị. “Đỗ Phấn là một trong rất ít tác giả dành toàn bộ tâm huyết của mình để thể hiện được những nhức nhối, âu lo cho đời sống của cư dân thị thành” (Nguyễn Thị Hương, 2014: 8).

Ở đó còn có những thân phận con người và những không gian đô thị mới mẻ,

khác lạ. “Các nhà văn viết về đô thị chính là viết về một mảng đời của họ, bằng sự trải nghiệm sâu sắc và những day dứt, ám ảnh khôn nguôi về thân phận con người trước sự xô bồ của thành phố và đất nước đang phân hóa mạnh mẽ bởi sự đổi thay về đời sống kinh tế, luân lí và đạo đức” (Đoàn Ánh Dương, 2016: 56). “Thế nhưng, con người được là chính mình với những khát vọng, ước ao đời thường. Bên cạnh đó, sự xoay vần của con tạo, biến chuyển của thời cuộc khiến mỗi chúng ta buộc phải học cách thay đổi để thích nghi. Vậy mà, không ít cá nhân rơi vào tình cảnh hoang mang, lạc lõng khi ở hiện tại vẫn mãi hoài nhớ về quá khứ, bị kí ức đeo bám, ám ảnh” (Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, 2016: 39). “Những con người nơi phố phường Hà Nội bài hoại, bi quan trong sự bận rộn và ồn ào, tấp nập” (Phạm Thị Trinh, 2015: 75). Đỗ Thanh Hương (2020) đã phân tích nhiều mặt của vấn đề đô thị trong nhiều tiểu thuyết giai đoạn Đổi mới như: mối quan hệ phức tạp trong đời sống đô thị, những cảm quan đô thị, những biến đổi của đời sống xã hội đô thị, sự thay đổi về con người, tâm lý con người hiện đại trong xã hội đô thị...

Những tác phẩm viết nhiều về đề tài đô thị của các nhà văn như Đỗ Phấn, Đỗ Bích Thúy, Tạ Duy Anh, Nguyễn Việt Hà, Phong Điệp, Hồ Anh Thái... đã được các nhà nghiên cứu phân tích, lý giải ở nhiều khía cạnh về con người, môi trường sinh thái, và ở đây “tác phẩm văn học trở thành kịch bản sống động về hiện thực đa diện đương thời” (Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, 2016: 46). Đây là đề tài không mới, nhưng trước đây các nhà nghiên cứu chưa chú trọng nhiều, giờ đây vấn đề đô thị đã được khai thác triệt để, sâu rộng trên mọi góc cạnh ở tiểu thuyết Việt Nam sau Đổi mới.

### 3. Đề tài lịch sử: sự khác biệt và những cá tính sáng tạo

Có thể nói sau Đổi mới là giai đoạn nở rộ của tiểu thuyết lịch sử. Có hàng trăm tiểu thuyết được xuất bản và nhiều tác phẩm đạt giải thưởng. Sự khác biệt khi viết về lịch sử giờ đây là cái cớ để nhà văn trao gửi những vấn đề thế sự nhân sinh, tình yêu lứa đôi, bản sắc văn hóa dân tộc. Lịch sử thậm chí sống lại theo một cách khác thông qua sự hư cấu và cá tính sáng tạo của nhà văn, họ không còn chỉ ca tụng lịch sử mà đã đối thoại với lịch sử. Giờ đây, người viết tiểu thuyết lịch sử không còn miêu tả lại lịch sử, viết chính sử mà “biết đặt câu hỏi phản biện lại lịch sử, tạo nên một hiện thực vượt lên trên lịch sử khi đặt nó trong mối quan hệ từ quá khứ đến hiện tại và tương lai” (Đoàn Thị Huệ, 2016: 43). Ở đó, “tiểu thuyết lịch sử không chỉ tập trung vào những trang sử yêu nước, chống ngoại xâm mà mở rộng sang những câu chuyện chốn cung đình, tranh đoạt ngôi vị, bí mật hậu cung và chuyện tình ái” (Đỗ Hải Ninh, 2021: 42). Và “tiểu thuyết lịch sử có sự tái sinh, chuyển hóa mạnh mẽ chất liệu lịch sử, thể hiện qua hai hiện tượng “viết lại lịch sử” và “giễu nhại lịch sử” - như là một phần trong tiến trình “hậu hiện đại hóa” tiểu thuyết đương đại - trên tinh thần hoài nghi các “đại tự sự” (Hoàng Cẩm Giang, 2016: 657).

Trước hết là *sự sáng tạo mới mẻ những nhân vật lịch sử*. Nếu như trước đây các tiểu thuyết gia khi đề cập đến nhân vật lịch sử huyền thoại, oai hùng với những tư tưởng nhân sinh, vẻ đẹp hào hùng bằng cảm hứng lịch sử, dân tộc, thì sau năm 1986 nhân vật “được nhìn nhận, khám phá trong muôn vàn mối quan hệ đời tư, thế sự, khiến nhân vật trở nên gần gũi, đời thường hơn bao giờ hết” (Nguyễn Văn Hùng, 2017: 23). Theo Đỗ Hải Ninh (2021: 42),

“đó là những nhân vật văn học đa diện, giàu ý nghĩa biểu tượng”. Gia tăng các yếu tố đời tư, tô đậm các khoảng mờ, hư cấu thêm nhiều phần không có trong chính sử khi thể hiện các nhân vật anh hùng là một xu hướng diễn ra khá mạnh mẽ trong các tiểu thuyết lịch sử thời kỳ sau năm 1986. “Soi rọi nhân vật dưới các góc độ như khát vọng tự do và tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình, giải phóng bản năng, bị kịch tâm hồn, thân phận con người” (Nguyễn Văn Hùng, 2016: 46). “Nhân vật anh hùng dân tộc cũng mang những giận hờn, yêu ghét, thậm chí phạm tục, đam mê và khát vọng” (Trần Thị Nhật, 2021: 735).

Tiếp đến là *những vấn đề về hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử*. Đây là mảng đề tài được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm, bởi “một trong những đặc điểm quan trọng nhất là người nghệ sĩ phải làm sống lại những tài liệu lịch sử bằng trí tưởng tượng, bằng quyền hư cấu và sáng tạo nghệ thuật của mình” (Bùi Văn Lợi, 1999: 27). “Hư cấu là một yếu tố không thể không có trong các tiểu thuyết lịch sử. Không chỉ bởi đặc quyền của tiểu thuyết là hư cấu và tưởng tượng, mà còn bởi ở chính bản thân chất liệu lịch sử đã chứa đựng, khơi gợi những khả năng cho phép tác giả hư cấu và tưởng tượng” (Bình Nguyên, 2015: 55). Theo Đoàn Thị Huệ (2016: 43,54): “Hư cấu là thủ pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng linh hoạt nhằm mục đích kiến tạo lại trong tiểu thuyết lịch sử một hiện thực lịch sử tựa như lịch sử và vượt lên trên lịch sử”; “từ những chi tiết - sản phẩm của hư cấu, người đọc buộc phải suy tư rất nhiều về niềm tin tôn giáo, sự giải thoát, tham vọng quyền lực và hạnh phúc cá nhân”.

Các nhà văn “có ý thức chọn những nhân vật, sự kiện và thời đại còn có nhiều vấn đề để ngỏ, giàu kịch tính để thỏa sức

sáng tạo” (Đỗ Hải Ninh, 2021: 43). Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng đều cho rằng, nếu “quá lạm dụng hư cấu nghệ thuật, dấn sâu vào sự nguy tạo một cách thô thiển thì tác giả tiểu thuyết lịch sử càng ít có cơ hội tạo nên các hình tượng nhân vật và sự kiện lịch sử vượt lên trên lịch sử khiến người đọc cảm thấy thích thú, say mê” (Đoàn Thị Huệ, 2016: 48). “Không nên có những tác phẩm lợi dụng vấn đề ‘giải thiêng’ để hạ bệ, lật tẩy, bôi nhọ thần tượng, huyền thoại dân tộc” (Nguyễn Văn Hùng, 2016: 51). Mà chỉ nên “dùng lịch sử để soi sáng những vấn đề nóng hổi của hiện tại” (Ngô Kim Hải; 2021: 684), “với tham vọng lý giải góc khuất lịch sử và gợi những vấn đề của hiện tại” (Đỗ Hải Ninh, 2021: 43). Và ở đề tài này, cho đến tận bây giờ vẫn còn được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm, dù những tiểu thuyết viết về lịch sử đang có dấu hiệu chững lại.

#### **4. Đề tài nông thôn: một nông thôn đổi mới và đa sắc diện**

Đề tài nông thôn luôn được quan tâm trong sáng tác văn học, nhất là tiểu thuyết, bởi Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp. Sau Đổi mới năm 1986, đề tài này có “nhiều vấn đề mới nảy sinh, đó là sự xung đột dòng họ do tranh giành quyền lực, các tệ nạn xã hội do đô thị hóa, sự tha hóa của đội ngũ quản lý và hậu quả chiến tranh để lại” (Nguyễn Thành, 2017: 112). “Họ đã thôi nhìn nông thôn với cảnh điền viên, trông dong cò mở. Nông thôn đích thực hiện ra trong tiểu thuyết của các anh trong khung cảnh ‘long trời lở đất’ rối rắm và cũng nhìn vào nông thôn ấy ta sẽ thấy cả xã hội Việt Nam mấy chục năm qua” (Bùi Việt Thắng, 2005: 130).

Trước tiên là *hiện thực nông thôn, văn hóa nông thôn* sau Đổi mới được thể hiện trong tiểu thuyết. Nếu coi *Thời xa vắng* của Lê Lựu là tiểu thuyết đặt nền móng cho

những vấn đề nông thôn thời kỳ Đổi mới, thì hàng loạt những tác phẩm sau đó của Dương Hương, Nguyễn Khắc Trường, Tạ Duy Anh, Đào Thắng... đã khai thác những vấn đề có tính thời sự, nhạy cảm về nông thôn và người nông dân. Theo Bùi Như Mai (2013: 55), họ đã “tái hiện bộ mặt nông thôn với các cuộc đấu tranh giành quyền lực, toan tính cá nhân, những thiên kiến cổ hủ, lạc hậu, nguy cơ xuống cấp về tư tưởng, đạo đức của bộ máy lãnh đạo nông thôn, nông thôn thời chiến tranh”, và “tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn đã phản ánh trọn vẹn bức tranh nông thôn Việt Nam đương đại”. “Sự trì trệ, tù đọng, nhếch nhác của đời sống xã hội nông thôn đang kìm hãm quá trình phát triển của nó” (Bùi Như Hải, 2013: 26) đã được chỉ rõ. Với sự mở rộng về chủ đề, “nhiều tác phẩm đã tái hiện bộ mặt nông thôn và nông dân ở bề rộng lẫn bề sâu. Nông thôn trong các cuộc đấu tranh giành quyền lực nhằm toan tính tư lợi cá nhân, gia đình, dòng tộc; những thiên kiến cổ hủ, lạc hậu tồn tại dai dẳng trong đời sống nông thôn như một định mệnh nghiệt ngã” (Bùi Như Hải, 2013: 27). Còn văn hóa nông thôn cũng được phản ánh ở nhiều khía cạnh, tiểu thuyết viết về nông thôn đã “đi sâu hơn vào đời sống văn hóa, hiện thực tâm lý, tâm linh con người”, “những vô thức, tiềm thức, mặt ẩn chìm khuất lấp, thẳm sâu nay dần được phơi mở” (Nguyễn Mai Hương, 2014: 72).

Những mô thức xung đột văn hóa đã được khai thác tối đa, những hủ tục dai dẳng, những ấu trĩ của một thời bao cấp, sự tha hóa của con người được cảnh báo mạnh mẽ với thái độ đồng cảm sâu sắc. Đề tài nông thôn trong tiểu thuyết Việt Nam sau Đổi mới đã phản ánh sự xâm phạm văn hóa tâm linh, rạn vỡ giá trị truyền thống ở nông thôn từ Đổi mới đến nay, cung cấp cho độc giả những tri thức về

văn hóa nông thôn vùng đồng bằng châu thổ, “nhấn mạnh những cơn chấn động đáng sợ làm xói mòn bao giá trị vốn được coi là bền vững ở nông thôn Việt Nam” (Hồ Thị Giang, 2016: 15). “Tiểu thuyết là bức tranh biếm họa sinh động về hiện thực nông thôn - nông dân trong thời kì đổi mới trên ba phương diện: xung đột lợi ích nhóm; sự chuẩn mực về đạo đức và văn hóa; sự mê tín đến mê muội và lòng tin mù quáng” (Mai Trương Huy, 2016: 152). “Nhìn nhận những mặt trái những góc khuất của việc thi hành chủ trương, chính sách một thời, các nhà văn đã đặt ra nhiều giả thiết để chất vấn về hiện thực đa chiều” (Hồ Thị Giang, 2018: 90).

Sau đến là *những bi kịch của người nông dân*. “Mảng viết về cái cách ruộng đất từ cái nhìn phản tỉnh đã đi sâu vào việc truy tìm và lý giải những bi kịch của người nông dân và nông thôn thời cải cách ruộng đất”; “sự ám ảnh về bi kịch của con người với các lý do khác nhau: do hủ tục tồn tại dai dẳng, do chiến tranh, do đời sống khổ cực và ấu trĩ thời bao cấp, do một số sai lầm trong cải cách ruộng đất, do sự tha hóa của con người” (Nguyễn Thành, 2017: 116). “Người nông dân trong tiểu thuyết sau Đổi mới hầu hết là những người cơ hàn, vất vả. Họ là những tấn bi kịch của cuộc đời” (Dương Minh Hiếu, 2016: 78). Và ở đó còn là “số phận của những người phụ nữ yếu đuối, bất hạnh trong cuộc sống hôn nhân, gia đình đã đưa tiểu thuyết nông thôn ở chặng đường này đăng quang ở chiều sâu và chiều cao trong phản ánh hiện thực” (Bùi Như Hải, 2013: 27). “Tiểu thuyết viết về nông thôn không chỉ mang tới một nhận thức khác của con người mà còn đưa đến cách khám phá đời sống con người rất riêng, rất mới” (Hồ Thị Giang, 2018: 90).

Bên cạnh những vấn đề nêu trên, cũng có những nghiên cứu khẳng định *sự đổi*

*mới, hồi sinh của nông thôn*. Bộ mặt mới của nông thôn Việt Nam được khởi sắc với những mô hình kinh tế, dấu ấn từ công cuộc hiện đại hóa và quá trình đô thị hóa, “đời sống vật chất tốt hơn, không khí làng xã sinh động, sáng sủa” (Nguyễn Thành, 2017: 117). Do vậy, “tiểu thuyết viết về nông thôn đã hòa vào dòng chảy để phản ánh trọn vẹn bức tranh nông thôn đương đại ở bề sâu dưới cái nhìn nhận thức lại hiện thực và nhu cầu đạo đức tối đa” (Bùi Như Hải, 2013: 32). Đề tài nông thôn ở đây đã được các nhà nghiên cứu đánh giá khá bao quát, đầy đủ qua những tiểu thuyết tiêu biểu.

### **5. Đề tài chiến tranh: mở rộng phạm vi hiện thực và những hư cấu nghệ thuật**

Sau Đổi mới, đề tài chiến tranh và hình tượng người lính mang một số mệnh đặc biệt. Bởi “người viết được tự do lựa chọn đề tài, chủ đề, viết về cái đúng cái sai, cái anh hùng, hèn nhát, cao thượng” (Ngô Thu Thủy, 2022: 107). “Tiểu thuyết viết về chiến tranh thay đổi hoàn toàn, màu sắc sử thi mờ nhạt dần, thay vào đó là hiện thực chiến tranh được lật xới trên từng trang viết theo góc nhìn thâm mĩ thời đương đại” (Trương Thị Kim Anh, 2020: 23). Các nhà nghiên cứu đã đi sâu vào những mảng đề tài như hiện thực chiến tranh, hệ quả của cuộc chiến, những vấn đề đời thường của người lính.

Nếu như trước đây đề tài chiến tranh trong văn học chỉ được nhắc đến những hào hùng, hi sinh, mất mát, những tấm gương anh hùng dân tộc, thời đại, thì nay trong tiểu thuyết hiện đại chiến tranh hiện lên với tất cả sự tàn khốc, chết chóc, những mặt trái, góc khuất của nó. “Nhà văn không phủ nhận quá khứ mà muốn đem lại cho người đọc cái nhìn khách quan, toàn diện về hiện thực chiến tranh không nhằm mục đích làm lòng người nản chí mà hướng tới

sự nhìn nhận hai chiều về lịch sử và khẳng định bản lĩnh, sức mạnh phi thường của con người trong chiến tranh” (Ngô Thu Thủy, 2022: 108). “Việc đào xới sâu vào những góc khuất của hiện thực, dũng cảm nói lên những sự thật trong những cuộc chiến vừa qua của dân tộc như sự bi quan, sự thương vong, chết chóc... đã chứng tỏ nỗ lực cố gắng khắc phục sự phiến diện trong cách tiếp cận hiện thực chiến tranh của văn học trước đó. Không chỉ có chết chóc, chiến tranh còn đi liền với đói khổ, cực nhọc” (Nguyễn Phương Hà, 2022: 35). Theo Đỗ Tiến Minh (2017: 106), tiểu thuyết về đề tài chiến tranh “phản ánh bức tranh đa diện, nhiều sắc màu tối sáng của cuộc sống hậu chiến; nơi đang diễn ra cuộc đối đầu quyết liệt giữa cái cao cả và thấp hèn, lí tưởng và thực tiễn, ‘đạo’ và ‘đời’”. Đỗ Hải Ninh (2017) nhận định, dường như “tất cả những góc khuất của lịch sử đã được soi rọi, khơi mở và đối thoại”.

Hình ảnh người lính thời hậu chiến là người lính với những chấn thương tinh thần và những ám ảnh quá khứ. “Không chỉ có hào hùng mà có cả bi tráng, không chỉ ở chiến trường mà còn cả ở hậu phương, bên cạnh những con người anh hùng còn có cả những con người mang số phận bi kịch” (Nguyễn Phương Hà, 2022: 15). Đó là bi kịch của chiến tranh, là những con người bị chôn vùi thanh xuân, tình yêu, tuổi trẻ, sức khỏe, thiên chức làm mẹ. “Từ chiến trường trở về người lính tiếp tục bước vào cuộc chiến thứ hai. Đó là những mảnh đời những số phận, những đau thương và cả sự hi sinh thầm lặng” (Nguyễn Phương Hà, 2022: 55). “Những nỗi ám ảnh, chết chóc, bạo lực và những chấn thương tinh thần như một mạch ngầm bao trùm và xuyên suốt câu chuyện. Cuộc chiến được kể lại như những âm vọng của quá khứ đã làm lộ diện những miền sâu thẳm, khuất

kin, những cung bậc phong phú của đời sống và tâm hồn con người” (Đỗ Hải Ninh, 2017). Đằng sau những cuốn tiểu thuyết đó, “nhiều người lính trở về thân thể còn lành nguyên nhưng tâm hồn mãi mãi mang thương tật” (Nguyễn Thị Kim Tiến, 2010: 20).

Ở đó còn là những thân phận người lính cô đơn lạc lõng. “Họ không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm với mọi người trong xã hội và ngay cả trong gia đình mình” (Nguyễn Phương Hà, 2022: 59) bởi họ phải đối mặt với những khó khăn, thách thức để hòa nhập với cuộc sống mới. “Họ thất bại thảm hại trong đời sống hiện tại và lợi ngược dòng ăn mày dĩ vãng” (Đỗ Hải Ninh, 2017). “Chiến tranh chỉ là bối cảnh, còn nội dung tiểu thuyết là nỗi buồn đau triền miên mà chiến tranh để lại. Đó là nỗi buồn của chết chóc hủy diệt, nỗi buồn của tuổi trẻ phôi pha, nỗi đau của tình yêu tan vỡ” (Trần Đình Sử, 2022).

“Có thể nói nhiều tác phẩm đã đi đến điểm nút cuối cùng về khả năng phản ánh hiện thực, cái hiện thực ở cả hai chiều chiến thắng - thất bại; quá khứ - hiện tại, là nơi nhà văn gửi gắm những suy tư về con người và cuộc đời từ các góc nhìn khác nhau” (Đỗ Hải Ninh, 2017). Các nhà nghiên cứu nhận định, những tiểu thuyết viết về chiến tranh thời kỳ này đã không còn tập trung miêu tả những trận đánh, không gian chiến trường mà tập trung vào thân phận con người trong cuộc chiến. Theo Ngô Thu Thủy (2022: 111), “những sáng tác hay, có sức lắng đọng lòng người là những sáng tác nghiêng về các vấn đề khiến con người lo lắng, những mất mát, nỗi đau. Và không phải cứ viết về nỗi đau là bôi đen cuộc sống hay xuyên tạc chế độ”. Tuy nhiên, Vũ Thị Mai (2019: 57) nhấn mạnh, điều đó “không có nghĩa là văn học không tôn vinh những

phẩm chất cao đẹp của người lính, vẫn là họ với sự ngoan cường, bất khuất, kiên trung, xả thân vì đồng đội [...] xuất hiện những mảng hiện thực bi hùng, được xen kẽ tái hiện. Nó biểu hiện cho một cái nhìn đầy đủ, một góc nhìn khác của văn học về người lính”.

Các nhà nghiên cứu gọi sự thay đổi trong đề tài chiến tranh là “sự chuyển mạch từ “tư duy sử thi” sang “tư duy tiểu thuyết” (Trần Thị Mai Nhân, 2018: 45). Và “đề tài này không bao giờ vơi cạn và đang được chuyển dần cho thế hệ sau” (Phong Lê, 2009: 124). Sự thay đổi trong cách viết về chiến tranh của tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986 được các nhà nghiên cứu đánh giá ở việc tái hiện chiến tranh một cách nguyên vẹn trên những nỗi đau nhân bản, thậm chí họ nhìn đúng đắn, khách quan hơn về kẻ thù. Nhân vật phản diện, những kẻ thù của chúng ta không phải lúc nào cũng chỉ được đánh giá ở những mặt xấu xa, tàn ác, họ cũng hiện lên qua ngòi bút của các nhà tiểu thuyết sau Đổi mới với những giá trị nhân bản mà vì một lý do nào đó họ buộc phải giấu kín đi. Có lẽ đây là điểm khác biệt lớn nhất được các nhà nghiên cứu đánh giá về tiểu thuyết đề tài chiến tranh từ sau Đổi mới so với những giai đoạn trước đây.

## 6. Thay lời kết

Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam sau Đổi mới với những mảng đề tài đô thị, chiến tranh, nông thôn, lịch sử đã mang lại những thay đổi tích cực, phù hợp với xã hội hiện đại, với quy luật phát triển của văn học. Với tinh thần đổi mới và nhận thức lại, đề tài tiểu thuyết đã được các nhà nghiên cứu đánh giá, phân tích trên nhiều bình diện. Họ chỉ ra những mặt tích cực, những đổi mới căn bản và những vấn đề còn tồn tại trong cách viết của các nhà văn sau năm 1986. Để từ đó, bạn đọc đón nhận tiêu

thuyết Việt Nam sau Đổi mới với những hào hứng, mong đợi và cả những suy ngẫm, trăn trở □

## Tài liệu tham khảo

1. Trương Thị Kim Anh (2020), “Khuyन्ह hướng hiện thực huyền ảo với việc xử lý đề tài trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 1, tr. 23-36.
2. Đoàn Ánh Dương (2016), “Vấn đề đô thị trong văn chương Việt Nam hiện đại”, *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 121, tr. 55-61.
3. Nguyễn Đăng Điệp (2018), “Đô thị, môi trường và nhân tính trong văn học Việt Nam đương đại”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 3-11.
4. Hoàng Cẩm Giang (2016), “Sự thể hiện chất liệu lịch sử trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI: từ đối thoại liên văn bản đến sự hoài nghi của các đại tự sự”, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 6, tr. 657-668.
5. Hồ Thị Giang (2016), “Cơn biến văn hóa nông thôn trong Dòng sông Mía của Đào Thắng”, *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, số 4, tr. 13-17.
6. Hồ Thị Giang (2018), “Một số mô thức xung đột văn hóa trong tiểu thuyết viết về nông thôn sau Đổi mới”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 7, tr. 79-92.
7. Nguyễn Phương Hà (2022), *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Ngô Kim Hải (2021), “Bài học lịch sử cho hiện tại và tương lai”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 4, tr. 682-689.

9. Bùi Như Hải (2013), “Diện mạo của tiểu thuyết Việt Nam về nông thôn đương đại”, *Tạp chí Cửa Việt*, số 229, tr. 26-32.
10. Dương Minh Hiếu (2016), “Số phận người nông dân trong tiểu thuyết viết về nông thôn ở Việt Nam (Giai đoạn từ 1986 đến 2010)”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 2, tr. 75-81.
11. Đoàn Thị Huệ (2016), “Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại: xu hướng tiếp cận hiện thực lịch sử và quan niệm về hư cấu nghệ thuật”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 4, tr. 38-48.
12. Nguyễn Văn Hùng (2016), “Nhân vật lịch sử và những biên độ sáng tạo sau Đổi mới”, *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 35, tr. 45-51.
13. Nguyễn Văn Hùng (2017), “Đổi mới loại hình nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1986”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Huế, số 3, tr. 24-29.
14. Mai Trương Huy (2016), “Tiểu thuyết *Thần thánh và bướm bướm* của Đỗ Minh Tuấn”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 86, tr. 152-161.
15. Nguyễn Mai Hương (2014), “Văn hóa tâm linh trong tiểu thuyết viết về nông thôn sau Đổi mới”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 363, tr. 72-82.
16. Nguyễn Thị Hương (2014), *Đề tài đô thị trong tiểu thuyết của Đỗ Phán*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Phong Lê (2009), *Tiểu thuyết Việt Nam về chiến tranh nhìn từ hôm nay bằng cái nhìn bao quát*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Bùi Văn Lợi (1999), “Mối quan hệ giữa tính chân thực lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Văn học*, số 9, tr. 83-90.
19. Bùi Như Mai (2013), “Diện mạo tiểu thuyết viết về nông thôn từ 1986 đến nay”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 349, tr. 54-57.
20. Vũ Thị Mai (2019), “Bản thể và tâm thế - góc nhìn khác về người lính qua tiểu thuyết viết về chiến tranh của Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, số 61, tr. 56-60.
21. Đỗ Tiến Minh (2017), “‘Đạo’ và ‘Đời’, lý tưởng và hiện thực trong ‘Đám cưới không có giấy giá thú’ của Ma Văn Kháng”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 11, tr. 104-111.
22. Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên (2016), “Cảm quan về hiện thực trong tiểu thuyết Blogger và Ga kí ức của nhà văn Phong Điệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, số 2, tr. 35-47.
23. Bình Nguyên (2015), “Vấn đề hư cấu và giải thiêng trong tiểu thuyết lịch sử”, *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, số 172, tr. 55-60.
24. Trần Thị Mai Nhân (2018), “Tiểu thuyết viết về chiến tranh sau 1975 - nhìn từ góc độ nhận thức và nghệ thuật thể hiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 4, tr. 44-54.
25. Trần Thị Nhật (2021), “Điểm nhìn và giọng điệu trần thuật khi miêu tả nhân vật anh hùng trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1975”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 4, tr. 731-744.
26. Đỗ Hải Ninh (2017), “Chiến tranh và những vấn đề hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, *Tạp chí*

- Văn nghệ Quân đội* ngày 30/4/2017, [http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/chien-tranh-va-nhung-van-de-hau-chien-trong-tieu-thuyet-viet-nam-duong-dai-10373\\_156.h](http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/chien-tranh-va-nhung-van-de-hau-chien-trong-tieu-thuyet-viet-nam-duong-dai-10373_156.h)
27. Đỗ Hải Ninh (2021), “Nhìn lại tiểu thuyết Việt Nam hai thập niên đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 10, tr. 34-47.
  28. Trần Đình Sử (2022), “Nỗi buồn chiến tranh - một cách viết khác về chiến tranh”, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội* ngày 03/11/2022, [http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/noi-buon-chien-tranh-mot-cach-viet-khac-ve-chien-tranh\\_13950.html](http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/noi-buon-chien-tranh-mot-cach-viet-khac-ve-chien-tranh_13950.html)
  29. Nguyễn Thành (2017), “Tiểu thuyết Việt Nam sau 1986 - dấu ấn đổi mới qua đề tài, chủ đề và phương thức thể hiện”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Huế, số 17, tr. 112-116.
  30. Bùi Việt Thắng (2005), *Hiện trạng tiểu thuyết*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội
  31. Lê Thị Thuỷ (2018), “Văn xuôi về đề tài đồng tính từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX ở Việt Nam - Một bộ phận của văn học đương đại”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 8, tr. 36-43.
  32. Ngô Thu Thủy (2022), “Cảm hứng bi kịch qua hồi ức chiến tranh trong sáng tác của Đỗ Tiến Thụy”, *Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư*, số 4, tr. 107-113.
  33. Nguyễn Thị Kim Tiến (2010), “Con người trong tiểu thuyết thời hậu chiến viết về chiến tranh”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 23, tr. 18-25.
  34. Phạm Thị Trịnh (2015), “Hành trình tiểu thuyết của Nguyễn Việt Hà từ Cơ hội của chúa đến Ba ngôi của người”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, số 3, tr. 75-82.